TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST
Ngày 21-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Vũ Văn Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Xuân Đức và Phan Hữu Tỷ.

- Thư ký phiên toà: ông Phạm Duy Cường – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: ông Bạch Đình Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2022/HSST-QĐ, ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Đ và bà Vương Thị M; vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2002 (con riêng), con nhỏ sinh năm 2020; bị bắt tạm giữ ngày 19/6/2021 đến ngày 30/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh tại ngoại - Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Lê Đình Th, sinh năm 1965; địa chỉ: Bon R, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

- Anh Nguyễn Quang H1 (tên gọi khác: C), sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

- Ông Bùi Văn T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện và thường xuyên mua ma túy về sử dụng. Khoảng đầu tháng 6/2021, T mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 2.000.000 đồng về chia nhỏ và cất giấu để sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, T đã tự nguyện giao nộp 02 gói ma túy cất giấu trong phòng ngủ của gia đình. Tiến hành khám xét nhà T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện còn thu giữ 01 bộ công cụ dùng để sử dụng chất ma túy do T tự chế tạo. Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận số ma túy trên là do T nhờ Nguyễn Anh T2 *(sinh năm 1987 trú cùng thôn)* mua giúp; ngoài sử dụng cá nhân, T còn cung cấp ma túy, bộ công cụ cho các đối tượng gồm Lê Đình Th, Bùi Văn T1 và Nguyễn Quang H1 sử dụng tại nhà T. Cụ thể: T và Th sử dụng 02 lần vào khoảng đầu tháng 6/2021; T và Hai sử dụng 02 lần vào khoảng cuối tháng 5/2021; T và Tam sử dụng 02 lần *(trong đó 01 lần vào ngày 19/6/2021 vừa sử dụng xong thì bị lực lượng Công an huyện Đắk Glong vào kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép ma túy, 01 lần cách đó khoảng 01 tuần).*

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã thu giữ: 02 gói nhựa màu trắng, bên trong có chứa chất rắn màu trắng do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp *(được niêm phong nghi là ma túy)*; 01 bộ công cụ dùng để sử dụng chất ma túy, thu giữ tại nhà Nguyễn Văn T *(có đặc điểm như trong biên bản khám xét)*.

Tại bản giám định số 98/KLMT-PC09 ngày 23/6/2021 của Phòng KTHS Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 gói nhựa màu trắng hàn kín gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 0,1251gam, là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKS, ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,0646 gam Methamphetamine, 01 bộ công cụ dùng để sử dụng chất ma túy liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 6/2021, Nguyễn Văn T mua 2.000.000 đồng ma túy về chia thành các gói nhỏ cất giấu để sử dụng. Khoảng 19 giờ ngày 19/6/2021 tại bon N, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Glong phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1251 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vì vậy, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; có bố đẻ là ông Nguyễn Tiến Đích được tặng Huân chương kháng chiến Hạng nhì và bị cáo đang bị bệnh nặng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; với hành vi bị cáo đã thực hiện và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục; điều luật và mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5]. Đối với hành vi T cho người khác sử dụng chất ma túy tại nhà: Do chỉ có lời khai của T và các đối tượng khác, không bắt được quả tang, không thu giữ

được vật chứng khẳng định chất đã sử dụng là chất ma túy nên không đủ căn cứ xử lý T về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Đối với Lê Đình Th, Bùi Văn T1, Nguyễn Quang H1 khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan CSĐT đã chuyển hồ sơ để xem xét xử lý hành chính theo quy định.

Đối với Nguyễn Anh T2: Nguyễn Văn T khai nhận nhiều lần nhờ Tuân mua ma túy nhưng Tuân không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có chứng cứ khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý.

Đối với việc Nguyễn Quang H1, Bùi Văn T1 khai nhận một số lần mua ma túy của T để sử dụng nhưng ngoài lời khai của H1 và T1 không có chứng cứ khác chứng minh nên không đủ căn cứ xử lý.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,0646 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bộ công cụ dùng để sử dụng chất ma túy liên quan đến tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn T** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi Th hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/6/2021 đến ngày 30/12/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với 0,0646 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 bộ công cụ dùng để sử dụng chất ma túy. *(đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 22/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Th hành án dân sự huyện Đắk Glong.)*

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận* :**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ Công an huyện Đắk Glong;
- Chi cục THA.DS huyện Đ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuân